

Số: 292 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết đơn của ông Trần Văn Sơn, khiếu nại  
Quyết định số 7236/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của  
Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An (lần hai).**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Xét đơn đề ngày 20/11/2012 của ông Trần Văn Sơn, ngụ tại số 75/14, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương,

**I. Nội dung khiếu nại:**

Theo đơn đề ngày 20/11/2012, ông Trần Văn Sơn khiếu nại Quyết định số 7236/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và yêu cầu bồi thường đất hành lang bảo vệ đường bộ; hỗ trợ thêm tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>) do nhận tiền thay đất tái định cư; hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh; có chính sách hỗ trợ thỏa đáng theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, cấp thêm tiền tạm cư 3.000.000 đồng/tháng.

**II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu:**

Ngày 02/11/2012, Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An ban hành Quyết định số 7236/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Trần Văn Sơn. Không đồng ý, ông Trần Văn Sơn tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.



### III. Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại:

Xét kết quả xác minh tại Báo cáo số 48/BC-TTr ngày 07/02/2013 và Báo cáo số 76/BC-TTr ngày 09/8/2017 của Thanh tra tỉnh, cho thấy:

- Thực hiện Quyết định số 4653/QĐ-UBND ngày 13/11/2003 (về việc thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân giao cho Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy hoạch chi tiết), Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 (về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về đất, tài sản trên đất đối với dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn xã Đông Hòa, xã Bình An - nay là phường Đông Hòa, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An) và các quyết định điều chỉnh, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 6329/QĐ-UBND ngày 12/8/2004, Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh; Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội đồng bồi thường) tiến hành kiểm kê đất, tài sản trên đất đối với ông Trần Văn Sơn.

- Năm 2005, Hội đồng bồi thường lập hồ sơ áp giá bồi thường về đất, tài sản trên đất cho ông Trần Văn Sơn (theo Biên bản số 19TH/QLDA-ĐBGT, không ghi ngày, tháng) với số tiền **1.762.109.432 đồng**, trong đó:

+ Bồi thường đất ở:  $300m^2 \times 550.000 \text{ đồng}/m^2 = 165.000.000 \text{ đồng}$ .

+ Bồi thường đất nông nghiệp:  $9.601,9m^2 \times 150.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.440.285.000 \text{ đồng}$ .

+ Bồi thường nhà, công trình phụ, cây trái hoa màu: 148.824.432 đồng.

+ Trợ cấp ổn định đời sống: 7.000.000 đồng.

+ Trợ cấp di dời: 1.000.000 đồng.

+ Chính sách tái định cư: 04 suất đất tái định cư (gồm: 01 suất đất tái định cư do có  $300m^2$  đất ở bị thu hồi, 03 suất đất tái định cư do có  $9.601,9m^2$  đất nông nghiệp bị thu hồi).

- Theo Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh, Hội đồng bồi thường giải quyết thêm cho hộ ông Trần Văn Sơn 01 suất đất tái định cư  $100m^2$  do có đất thô cư bị giải tỏa trắng và đông nhân khẩu (tại Văn bản số 1720/UBND-NC ngày 27/12/2006).

- Thực hiện Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh, ngày 20/4/2011 Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường bổ sung về tài sản trên đất cho ông Trần Văn Sơn với số tiền 155.707.226 đồng (theo Biên bản số 19TH/AG-BS332).

Như vậy, qua các lần áp giá bồi thường, bồi thường bổ sung, số tiền bồi thường ông Trần Văn Sơn được nhận là **1.917.816.658 đồng** ( $1.762.109.432 \text{ đồng} + 155.707.226 \text{ đồng}$ ); ông Trần Văn Sơn được giải quyết 05 suất đất tái định cư. Ông Trần Văn Sơn đã nhận tiền bồi thường (1.762.109.432 đồng) vào ngày 25/9/2005 và nhận tiền thay 02 suất đất tái định cư vào ngày 07/02/2007 với số tiền  $300.000.000 \text{ đồng}$  ( $300m^2 \times 1.000.000 \text{ đồng}/m^2$ ).

- Không đồng ý việc bồi thường đất, mức hỗ trợ, ông Trần Văn Sơn có đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường bổ sung diện tích 704m<sup>2</sup> đất hành lang bảo vệ đường bộ, hỗ trợ theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Vấn đề này, Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An đã xem xét giải quyết tại Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 30/5/2011, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 09/5/2013, Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 1150/QĐ-UBND, nội dung: công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của ông Trần Văn Sơn đối với yêu cầu bồi thường diện tích đất 704m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ 09.

#### **IV. Kết quả đối thoại:**

Ngày 05/12/2017, Lãnh đạo UBND tỉnh phối hợp với Cục III - Thanh tra Chính phủ chủ trì cùng các ngành chức năng của tỉnh và UBND thị xã Dĩ An tổ chức đối thoại với một số hộ dân thuộc Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (trong đó có ông Trần Văn Sơn). Tại buổi đối thoại, các ngành chức năng đã phân tích, giải thích các yêu cầu của các hộ dân, là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

#### **V. Nhận xét:**

- Việc ông Trần Văn Sơn khiếu nại Quyết định số 7236/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và yêu cầu hỗ trợ thỏa đáng theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, là không có cơ sở để giải quyết, vì: Hội đồng bồi thường đã tiến hành kiểm kê, áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất và tái định cư cho ông Trần Văn Sơn theo đúng quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 02/6/2003, Quyết định số 6329/QĐ-UBND ngày 12/8/2004, Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004, Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh. Ngoài ra, theo Khoản 4, Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “*Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định Nghị định này*”. Đối chiếu với quy định trên, cho thấy Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

- Việc ông Trần Văn Sơn yêu cầu cấp thêm tiền tạm cư 3.000.000 đồng/tháng, là không có cơ sở để giải quyết, vì: chính sách hỗ trợ tiền tạm cư được UBND tỉnh quy định tại Văn bản số 698/UBND-SX ngày 18/3/2009 và Văn bản số 1178/UBND-KTN ngày 04/5/2010 chỉ áp dụng đối với những hộ đã ký biên bản bàn giao mặt bằng; đối chiếu quy định trên, thì ông Trần Văn Sơn chưa bàn giao mặt bằng, nên ông Trần Văn Sơn không được hỗ trợ tiền tạm cư.

- Theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh quy định “*Đối với những hộ dân được bố trí nền tái định cư (không phải trả tiền) mà có khả năng tự tìm nơi ở mới thì có thể lựa chọn hình thức nhận tiền thay định suất tái định cư với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup> trên diện tích đất tái định cư được bố trí (không áp dụng đối với các hộ dân đã nhận tiền thay đất tái định cư để tự lo nơi ở mới trước đây)*”. Qua xem xét hồ sơ bồi thường cho thấy: ông Trần

Văn Sơn đã nhận tiền thay 02 suất đất tái định cư vào ngày 07/02/2007 trước khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 332/QĐ-UBND, cho nên ông Trần Văn Sơn không thuộc trường hợp được nhận tiền thay đất tái định cư theo Quyết định số 332/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Do đó, việc ông Trần Văn Sơn yêu cầu hỗ trợ thêm tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>) do nhận tiền thay đất tái định cư, là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, quy định: Đối với những hộ giải tỏa toàn bộ diện tích nhà ở, đất ở có đất thổ cư ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà có khả năng tự tìm nơi ở mới, không nhận định suất đất ở thì ngoài mức đền bù nhà ở, đất ở theo quy định còn được xem xét, trợ cấp thêm với mức: giá đất thổ cư được đền bù theo quy định nhân (x) với diện tích đất thổ cư đã xây dựng (không tính sân) hoặc nhận 15.000.000 đồng/định suất; đối với những hộ có đất nông nghiệp mà được hưởng định suất đất ở mà không nhận định suất thì cũng được nhận 15.000.000 đồng/định suất. Đối chiếu với quy định trên và hồ sơ bồi thường, cho thấy: ông Trần Văn Sơn đã được giải quyết 05 suất đất tái định cư theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt; đồng thời, ông Trần Văn Sơn đã nhận tiền thay 02 suất đất tái định cư vào năm 2007 với giá 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup> theo quy định tại Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh. Do đó, việc ông Trần Văn Sơn yêu cầu hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, là không có cơ sở xem xét.

- Việc ông Trần Văn Sơn yêu cầu bồi thường diện tích 704m<sup>2</sup> đất hành lang bảo vệ đường bộ, vấn đề này Chủ tịch UBND tỉnh đã xem xét giải quyết tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 09/5/2013, Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 21/12/2017, nội dung: công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của ông Trần Văn Sơn đối với yêu cầu bồi thường diện tích đất 704m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ 09.

Từ những căn cứ và nội dung nêu trên, xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** 1. Nay bác đơn khiếu nại của ông Trần Văn Sơn đối với Quyết định số 7236/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và việc yêu cầu hỗ trợ thêm tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>) do nhận tiền thay đất tái định cư; hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh; có chính sách hỗ trợ thỏa đáng theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; cấp thêm tiền tạm cư 3.000.000 đồng/tháng.


2. Công nhận Quyết định số 7236/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn Sơn, là đúng quy định pháp luật.

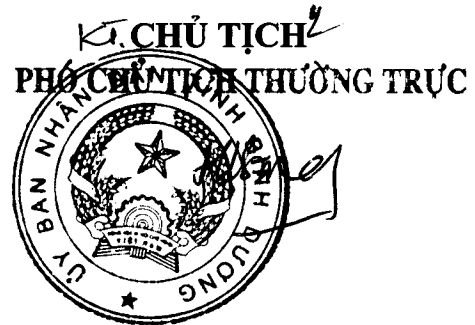
**Điều 2.** Giao UBND thị xã Dĩ An chủ trì phối hợp cùng Thanh tra tỉnh, các ngành chức năng có liên quan tổ chức công bố, thực hiện Quyết định này và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

**Điều 3.** Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, nếu không đồng ý với việc giải quyết nêu trên, ông Trần Văn Sơn có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An, Chủ tịch UBND phường Đông Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông Trần Văn Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 4 (thực hiện);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCTTT Mai Hùng Dũng;
- Thanh tra tỉnh, Sở: TNMT, XD, TP;
- UBND thị xã Dĩ An (04, giao QĐ);
- LĐVP (Lg, V), BTCĐ;
- Lưu: VT. 



**Mai Hùng Dũng**